

PHỤ LỤC 01 – MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 112/TB-BVNTW ngày 27/3/2026)

**TÊN ĐƠN VỊ
CUNG CẤP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Mua sắm cung cấp xe ô tô phục vụ công tác chung của Bệnh viện Nhi Trung ương

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....”

Căn cứ Thông báo mời báo giá số 112/TB-BVNTW ngày 27/3/2026 của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp, chúng tôi xin gửi báo giá hàng hóa: **Xe ô tô phục vụ công tác chung của Bệnh viện Nhi Trung ương** theo yêu cầu của Quý Bệnh viện. Cụ thể:

Đơn vị: VND

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô 07 chỗ ngồi 2 cầu	Xe	01
<p><i>Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.</i></p>					

Chúng tôi cam kết cung cấp xe ô tô đáp ứng yêu cầu về tiêu chí kỹ thuật của Quý Bệnh viện, cụ thể hàng hóa đáp ứng yêu cầu:

- Loại xe/Model code: Xe ô tô con, SUV;
- Số chỗ ngồi: 7 chỗ ngồi;
- Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5 trở lên;
- Tiêu chuẩn chất lượng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô;
- Xuất xứ: Lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu;
- Dẫn động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử;
- Thông số kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

Thông số kỹ thuật	Diễn giải chi tiết
Động cơ và tính năng vận hành	
Động cơ	Động cơ xăng
Dung tích xi lanh (cc)	≥ 2.690
Công suất tối đa (HP/vòng/phút)	- Mã lực: ≥ 164 HP - Vòng/phút: ≥ 5.200
Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	- Mô men xoắn tối đa: ≥ 245 Nm - Vòng/phút: ≥ 4.000
Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian
Hộp số	Số tự động
Trợ lực lái	Thủy lực
Kích thước và Trọng lượng	
Dài x rộng x cao (mm)	≥ (4.795 x 1.855 x 1.835)
Khoảng sáng gầm xe (mm)	280 ±10
Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 2745
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	≥ 80
Hệ thống phanh	
Phanh trước và sau	Đĩa
Kích thước lốp	265/60R18
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí người lái & hành khách phía trước	≥ 2
Túi khí bên hông phía trước	≥ 2
Túi khí rèm dọc 2 bên trần xe	≥ 2
Túi khí bảo vệ đầu gối người lái	≥ 1
Hệ thống chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh điện tử	Có
Hệ thống cân bằng điện tử	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Cụm đèn trước (Đèn chiếu gần/xạ)	LED
Tự động Bật/Tắt	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Có
Cụm đèn sau	LED
Gạt mưa	Có
Đèn sương mù trước/sau	LED

Thông số kỹ thuật	Diễn giải chi tiết
Gương chiếu hậu ngoài điều chỉnh điện	Có
Cốp điều khiển điện	Có
Trang thiết bị bên trong xe	
Điều hòa nhiệt độ	≥ 2 vùng
Chất liệu ghế	Da
Tay lái bọc da	Có
Điều chỉnh hàng ghế trước	Chỉnh điện
Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện
Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
Cửa sổ điều chỉnh điện	Có
Hệ thống âm thanh	Màn hình cảm ứng
Cổng kết nối USB, kết nối bluetooth	Có
Màu sơn	Đen

- Xe ô tô mới 100%, được sản xuất năm 2025 trở về sau và là sản phẩm được phân phối sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam;

- Có bảng kê chi tiết nguồn gốc xuất xứ của xe ô tô (*mã hiệu (model), nhãn hiệu, hãng sản xuất, tên quốc gia, vùng lãnh thổ, bảng thông số kỹ thuật của xe...*) kèm tài liệu (*Catalog/bảng thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/đại lý phân phối*);

- Có đầy đủ giấy tờ theo Luật định:

+ Đối với xe ô tô nhập khẩu, mới 100%: Cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q), Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền; **hoặc**

+ Đối với xe ô tô lắp ráp trong nước, mới 100%: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới, Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp của cơ quan có thẩm quyền;

- Xe ô tô mới 100% là sản phẩm đồng bộ có đầy đủ phụ tùng, phụ kiện, thiết bị đi kèm theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất; tài liệu hướng dẫn sử dụng xe ô tô;

- Doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp hoặc Doanh nghiệp nhập khẩu ô tô thực hiện trách nhiệm bảo hành ô tô theo quy định của Pháp luật về bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ:

“2. Đối với ô tô chưa qua sử dụng, thời hạn bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km đối với ô tô con, tối thiểu 02 năm hoặc 50.000km đối với ô tô khách và tối thiểu 01 năm hoặc 30.000km đối với các loại ô tô còn lại tùy điều kiện nào đến trước”

- Cơ sở bảo hành phải tuân thủ theo quy định tại thông tư 50/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (QCVN 103:2024/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới (QCVN 121:2024/BGTVT).

* Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày 06/4/2026.

* Hồ sơ kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã ngành nghề;

+ Giấy giới thiệu + CCCD của người nộp báo giá.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 02 – MẪU BÁO GIÁ
(*Kèm theo Thông báo số 112/TB-BVNTW ngày 27/3/2026*)

**TÊN ĐƠN VỊ
CUNG CẤP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Mua sắm cung cấp xe ô tô phục vụ công tác chung của Bệnh viện Nhi Trung ương

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....”

Căn cứ Thông báo mời báo giá số 112/TB-BVNTW ngày 27/3/2026 của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp, chúng tôi xin gửi báo giá hàng hóa: **Xe ô tô phục vụ công tác chung của Bệnh viện Nhi Trung ương** theo yêu cầu của Quý Bệnh viện. Cụ thể:

Đơn vị: VND

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô 16 chỗ ngồi 1 cầu	Xe	01
<p><i>Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.</i></p>					

Chúng tôi cam kết cung cấp xe ô tô đáp ứng yêu cầu về tiêu chí kỹ thuật của Quý Bệnh viện, cụ thể hàng hóa đáp ứng yêu cầu:

- Loại xe/Model code: Xe ô tô khách;
- Số chỗ ngồi: 16 chỗ ngồi;
- Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5 trở lên;
- Tiêu chuẩn chất lượng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô;
- Xuất xứ: Lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu;
- Dẫn động: Dẫn động 1 cầu, dẫn động cầu sau;
- Thông số kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

Thông số kỹ thuật	Diễn giải chi tiết
Động cơ và tính năng vận hành	
Động cơ	Động cơ diesel
Dung tích xi lanh (cc)	≥ 2.290
Công suất tối đa (PS/vòng/phút)	- Mã lực mét: ≥ 126 kW - Vòng/phút: ≥ 3.200
Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	- Mô men xoắn tối đa: ≥ 425 Nm - Vòng/phút: ≥ 1.400
Hệ thống truyền động	Dẫn động 1 cầu, dẫn động cầu sau
Hộp số	Số sàn
Trợ lực lái	Thủy lực
Kích thước và Trọng lượng	
Dài x rộng x cao (mm)	$\geq (5.995 \times 2.065 \times 2.775)$
Khoảng sáng gầm xe (mm)	150 ± 10
Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 3.750
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	≥ 80
Hệ thống phanh	
Phanh trước và sau	Đĩa
Kích thước lốp	235/65R16C
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí người lái & hành khách phía trước	≥ 2
Dây đai an toàn đa điểm cho tất cả các ghế	Có
Hệ thống chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh điện tử	Có
Hệ thống cân bằng điện tử	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Cụm đèn trước (Đèn chiếu gần/xạ)	LED
Tự động Bật/Tắt	Có
Gạt mưa	Có
Đèn sương mù	LED
Gương chiếu hậu ngoài điều chỉnh điện	Có
Bậc bước chân điện	Có
Cửa trượt điện	Có
Trang thiết bị bên trong xe	
Điều hòa nhiệt độ	Tự động

Chất liệu ghế	Ni kết hợp Vinyl
Điều chỉnh ghế lái	6 hướng, chỉnh cơ
Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ
Hàng ghế cuối gập phẳng	Có
Giá hành lý phía trên	Có
Cửa sổ điều chỉnh điện hàng ghế trước	Có
Màn hình trung tâm	Màn hình cảm ứng
Cổng kết nối USB, kết nối bluetooth	Có
Màu sơn	Bạc

- Xe ô tô mới 100%, được sản xuất năm 2025 trở về sau và là sản phẩm được phân phối sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam;

- Có bảng kê chi tiết nguồn gốc xuất xứ của xe ô tô (*mã hiệu (model), nhãn hiệu, hãng sản xuất, tên quốc gia, vùng lãnh thổ, bảng thông số kỹ thuật của xe...*) kèm tài liệu (*Catalog/bảng thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/đại lý phân phối*);

- Có đầy đủ giấy tờ theo Luật định:

+ Đối với xe ô tô nhập khẩu, mới 100%: Cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q), Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền; **hoặc**

+ Đối với xe ô tô lắp ráp trong nước, mới 100%: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới, Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp của cơ quan có thẩm quyền;

- Xe ô tô mới 100% là sản phẩm đồng bộ có đầy đủ phụ tùng, phụ kiện, thiết bị đi kèm theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất; tài liệu hướng dẫn sử dụng xe ô tô;

- Doanh nghiệp sản xuất/lắp ráp hoặc Doanh nghiệp nhập khẩu ô tô thực hiện trách nhiệm bảo hành ô tô theo quy định của Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ:

“2. Đối với ô tô chưa qua sử dụng, thời hạn bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km đối với ô tô con, tối thiểu 02 năm hoặc 50.000km đối với ô tô khách và tối thiểu 01 năm hoặc 30.000km đối với các loại ô tô còn lại tùy điều kiện nào đến trước”

- Cơ sở bảo hành phải tuân thủ theo quy định tại thông tư 50/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (QCVN 103:2024/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới (QCVN 121:2024/BGTVT).

* Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày 06/4/2026.

* Hồ sơ kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã ngành nghề;

+ Giấy giới thiệu + CCCD của người nộp báo giá.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)